

HỘI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT NAM (VIPA)

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

CẨM NANG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Đơn vị thực hiện: Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh
thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam (VIPA)

Chủ trì thực hiện: Ông Nguyễn Văn Sơn – Chủ tịch VIPA

Thời gian thực hiện: 2024 – 2026

Hà Nội, 2024

THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ: Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật

2. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ:

Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam

- Điện thoại: 0967 002 886 (Mr Sơn);

- Email: vietnam.vipa@gmail.com

- Website: <http://vipa.vn>

- Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 120 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.

3. Chủ trì nhiệm vụ: Ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam (VIPA)

4. Thời gian thực hiện: 2024 – 2026

5. Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ

5.1. Ban biên soạn:

1. PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng

2. TS. Nguyễn Minh Đức

3. Ông Nguyễn Đình Hải

4. Ông Hoàng Hải

5. ThS. Nguyễn Thanh Hải

6. PGS.TS. Nguyễn Xuân Hồng

7. ThS. Bùi Thanh Hương

8. Ông Nguyễn Việt Nghĩa

9. PGS.TS. Nguyễn Trần Oánh

10. PGS. TS. Lê Đăng Quang

11. Ông Nguyễn Văn Sơn

12. Ông Lê Văn Thịnh

13. TS. Trần Thanh Tùng

14. TS. Nguyễn Văn Vân

15. PGS.TS. Nguyễn Văn Viên

16. TS. Ngô Vĩnh Viễn

17. Đại diện các Doanh nghiệp thuốc BVTV thuộc VIPA và CropLife

18. Một số chuyên gia CCPIA Trung Quốc và Hiệp Hội sản xuất và gia công thuốc BVTV Ấn Độ (PMFAI), CropLife, Hàn Quốc.

5.2. Ban Biên tập

1. Ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch VIPA - Chủ trì
2. PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng - Ủy viên
3. ThS. Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên
4. PGS.TS. Nguyễn Xuân Hồng - Ủy viên
5. Ths. Bùi Thanh Hương - Ủy viên
6. Ông Nguyễn Viết Nghĩa - Ủy viên
7. PGS.TS. Nguyễn Trần Oánh - Ủy viên
8. PGS.TS. Lê Đăng Quang - Ủy viên
9. TS, Nguyễn Văn Ván - Ủy viên
10. PGS.TS. Nguyễn Văn Viên - Ủy viên
11. TS. Ngô Vĩnh Viễn - Ủy viên

5.3. Ban tư vấn

1. TS. Hoàng Trung - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
2. TS. Huỳnh Tấn Đạt - Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật
3. TS. Lê Văn Thiệt - Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.
4. Ông Trần Văn Cao - Phó Tổng biên tập báo Nông nghiệp Việt Nam

5.4. Ban thư ký

- PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng
- Ông Nguyễn Viết Nghĩa
- TS. Nguyễn Văn Ván - Thường trực
- PGS.TS. Nguyễn Văn Viên
- PGS.TS. Lê Đăng Quang

6. Sự cần thiết của nhiệm vụ.

Thuốc Bảo vệ thực vật (BVTV) là vật tư quan trọng của sản xuất nông nghiệp, phòng trừ sinh vật hại, bảo vệ mùa màng, nâng cao thu nhập cho nông dân. Những mặt tích cực của thuốc Bảo vệ thực vật (đặc biệt là thuốc hóa học) có thể phòng trừ sinh vật hại nhanh, đồng loạt trên diện rộng, kịp thời dập tắt dịch hại đạt hiệu quả cao, bảo vệ được năng suất sản lượng cây trồng, góp phần cải thiện chất lượng nông sản và mang lại hiệu quả kinh tế.

Đối tượng phục vụ chính của thuốc BVTV là bảo vệ cây trồng, trong đó các đại lý kinh doanh thuốc BVTV và nông dân là lực lượng chính và đồng đạo nhất sử dụng thuốc BVTV; Giúp nông dân hiểu biết về thuốc BVTV, sử dụng đúng kỹ thuật, đặc biệt là sự xuất hiện của những sinh vật hại mới trong điều kiện biến đổi khí hậu khó lường như hiện nay, để sản xuất nông sản an toàn, tăng giá trị nông sản tiêu dùng trong nước và xuất khẩu của Việt Nam.

Tuy nhiên, sự hiểu biết về thuốc Bảo vệ thực vật, kỹ thuật sử dụng, bảo quản cũng như tác hại do thuốc Bảo vệ thực vật gây ra còn bị hạn chế (nhất là đại lý kinh doanh thuốc BVTV và nông dân), nhiều trường hợp còn lạm dụng thuốc, dẫn tới những hậu quả xấu, trước hết là những người trực tiếp phun, rải thuốc trên đồng ruộng có thể bị ngộ độc, đồng thời để lại dư lượng độc hại trên nông sản, ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng và gây ô nhiễm môi trường. Đây là thực trạng đang phổ biến tại một số vùng sản xuất nông nghiệp, cần có những giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế này.

Hiện nay việc nâng cao kiến thức hiểu biết của cộng đồng về thuốc Bảo vệ thực vật là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các cơ quan quản lý nhà nước, các Hội ngành hàng nông nghiệp nói chung và Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam (VIPA) nói riêng.

Ngành Bảo vệ thực vật đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học và tiến bộ kỹ thuật về quản lý, sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, như: Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) và hiện nay là Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), cùng nhiều tài liệu hướng dẫn sử dụng hợp lý thuốc BVTV trên các cây trồng lương thực, cây thực phẩm, rau màu, cây ăn quả và cây công nghiệp... được phổ biến thông qua sách, báo, tạp chí, tờ rơi, tờ bướm, băng ghi hình, đĩa CD... hoặc thông qua các phương tiện phát thanh, truyền hình... Các Viện nghiên cứu (thuộc VAAS), các Trường Đại học Nông nghiệp... đã có nhiều nghiên cứu hoàn thiện quy trình phòng trừ sinh vật hại cây trồng bằng những tiến bộ kỹ thuật mới, được các cơ quan trong ngành Bảo vệ thực vật, các tổ chức Khuyến nông áp dụng vào sản xuất thông qua tập huấn, tuyên truyền hay được chuyển giao cho khuyến nông địa phương tổ chức thực hiện, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao năng suất sản lượng cây trồng ở Việt Nam.

Vấn đề bảo quản, vận chuyển thuốc BVTV cũng đã có những quy định về an toàn. Trong những năm gần đây, việc thu gom xử lý bao bì thuốc BVTV cũng đã có những hướng dẫn cụ thể và triển khai một số mô hình thu gom xử lý chất thải của ngành BVTV, gần đây nhất là quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu (EPR) theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Tuy nhiên, các tài liệu trên thường theo từng lĩnh vực, còn tản mạn chưa cập nhật, chưa thật đầy đủ và tập trung để thuận tiện cho việc tra cứu tham khảo sử dụng. Xuất phát từ những lý do trên và yêu cầu của thực tế, Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam xây dựng “ Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật ” với mong muốn khắc phục những hạn chế hiện nay, nhằm cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản, toàn diện, khoa học, chính xác và rõ ràng về thuốc Bảo vệ thực vật, phục vụ nhiều đối tượng quan tâm để tra cứu sử dụng, đặc biệt trong cùng thời điểm, có thể phục vụ số lượng lớn độc giả tra cứu thông tin qua phần mềm trên Internet.

7. Mục tiêu nhiệm vụ

7.1. Mục tiêu chung

Xây dựng bộ tài liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật”, nhằm cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản toàn diện về thuốc Bảo vệ thực vật và những vấn đề liên quan tới quản lý, sản xuất, gia công, đăng ký sản phẩm, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh, xuất nhập khẩu, kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả và các quy định về thu gom xử lý bao bì, chất thải thuốc BVTV sau sử dụng để bảo vệ môi trường...thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, đảm bảo an ninh lương thực bền vững, nâng cao giá trị gia tăng của nông sản, tăng thu nhập cho nông dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

7.2. Mục tiêu cụ thể và phạm vi

Xây dựng bộ tài liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” với những thông tin về mọi lĩnh vực có liên quan đến thuốc BVTV, bằng ngôn ngữ thông dụng, dễ hiểu, có thể phục vụ cho nhiều đối tượng độc giả:

+ Giúp cộng đồng hiểu đúng và rõ về vai trò thuốc Bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp.

+ Góp phần giúp các doanh nghiệp thuốc BVTV:

- Thực hiện đúng các qui định quản lý của nhà nước về thuốc BVTV.

- Tra cứu và tham khảo các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thủ tục để thực hiện hoạt các động sản xuất gia công, đăng ký sản phẩm, kinh doanh, xuất nhập khẩu và phát triển thị trường thuốc BVTV đúng quy định.

+ Hỗ trợ về kỹ thuật, giúp các doanh nghiệp, đại lý thuốc BVTV và nông dân có trách nhiệm với cộng đồng trong việc kinh doanh, sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả và thực hiện thu gom, xử lý bao bì, chất thải thuốc BVTV sau sử dụng để bảo vệ môi trường.

+ Đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp cần có kênh thông tin trao đổi và giới thiệu doanh nghiệp mình trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, thu hút đầu tư trong và ngoài nước để nâng cao vai trò, vị thế của các doanh nghiệp thuốc BVTV.

+ Phần mềm Web. hoặc app về “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” trên Internet có thể giúp số lượng lớn độc giả truy cập thông tin tại cùng một thời điểm.

+ Tuyên truyền phổ biến “ Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” thông qua hệ thống doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật, các Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, các hợp tác xã nông nghiệp và hệ thống phát hành sách, tài liệu kỹ thuật trong toàn quốc, giúp cho những đối tượng làm công tác quản lý, chi đạo sản xuất, nghiên cứu triển khai, nông dân và những ai quan tâm có thể khai thác sử dụng.

+ Nâng cao kiến thức cộng đồng về thuốc BVTV ở Việt Nam gồm các đối tượng như doanh nghiệp, đại lý kinh doanh thuốc BVTV, nông dân, nhà quản lý và những ai quan tâm đến thuốc Bảo vệ thực vật” thông qua ấn phẩm, hoặc bằng bất kỳ phương tiện cung cấp thông tin nào khác (Đào tạo, tập huấn, phát thanh, truyền hình...) sẽ nâng cao nhận thức, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, góp phần giảm thiểu dư lượng độc hại, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp an toàn, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội.

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

2.1. Thu thập, xử lý thông tin, tài liệu

Thu thập các nguồn thông tin, tài liệu trong nước và nước ngoài đã được công bố từ các sách, báo, tạp chí, trên các trang website, trên các phương tiện truyền thông... về các hoạt động quản lý, chỉ đạo sản xuất, nghiên cứu, sản xuất gia công, bảo quản, sử dụng thuốc BVTV và xử lý bao gói chất thải của thuốc BVTV sau sử dụng, các quy trình công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới, phục vụ sản xuất nông nghiệp góp phần thực hiện các mục tiêu: Nông nghiệp bền vững; Nông nghiệp tuần hoàn; Nông nghiệp Xanh và giảm phát thải khí nhà kính... Phân tích, tổng hợp, lựa chọn thông tin để biên tập nội dung theo lĩnh vực chuyên đề.

2.2. Biên tập nội dung

Chuyên gia biên soạn và biên tập theo chuyên đề. Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, gửi tài liệu cho chuyên gia góp ý kiến về nội dung dữ liệu đã biên tập để chỉnh sửa và hoàn thiện.

2.3. Giới thiệu Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam và các doanh nghiệp

Thu thập thông tin chính về Hội; Thông tin chính về các Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam. Biên tập thông tin dạng “Niên giám” giới thiệu VIPA và các thành viên.

2.4. In ấn phát hành

Thiết kế maket ấn phẩm dạng cầm nang, in ấn, phát hành.

2.5. Thiết kế nội dung phần mềm website hoặc app đưa lên Internet

Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế phần mềm tương ứng với nội dung biên tập; Nạp các nội dung biên tập vào phần mềm, đưa lên Internet thông qua Website: <http://vipa.vn> của Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam (VIPA) theo các phương pháp thông thường về Công nghệ thông tin được áp dụng.

III. NỘI DUNG CẨM NANG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Dự kiến nội dung nhiệm vụ biên tập bộ tài liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật”, gồm 2 Tập:

- *Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật. Tập I*

Nội dung chính bao gồm: Những hiểu biết cơ bản về thuốc Bảo vệ thực vật (Khái niệm; Lịch sử phát triển; Phân nhóm; Lợi ích tác dụng; Những mặt hạn chế; Sản xuất, gia công, đóng gói, bảo quản vận chuyển, sử dụng, xử lý bao bì chất thải sau sử dụng...) và Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý thuốc Bảo vệ thực vật ở Việt Nam. Hướng dẫn cách tham khảo và tra cứu tài liệu về các loại thuốc Bảo vệ thực vật.

- *Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật. Tập II*

Nội dung chính bao gồm: Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật có trách nhiệm, an toàn, hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp góp phần thực hiện các mục tiêu: Nông nghiệp bền vững; Nông nghiệp hữu cơ; Nông nghiệp tuần hoàn; Nông nghiệp Xanh, Nông nghiệp giảm phát thải khí nhà kính... và Giới thiệu VIPA cùng các Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực Việt Nam thuộc VIPA và Croplife...

IV. XÂY DỰNG PHẦN MỀM CẨM NANG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Phần mềm Website: Là bộ tài liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” dạng phần mềm đưa lên Website: <http://vipa.vn> của Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam. Thế mạnh của “Phần mềm Website” là giúp cho các đối tượng quan tâm có thể truy cập internet vào bất cứ lúc nào một cách nhanh nhất. Hệ thống internet cũng đáp ứng độ bao phủ với số lượng không hạn chế người truy cập trong cùng một thời điểm. Do vậy, đáp ứng được mục tiêu của VIPA là cung cấp thông tin kịp thời đến đông đảo độc giả là những ai quan tâm có thể khai thác sử dụng một cách nhanh nhất trên Internet.

Hoặc:

2. Thiết kế phần mềm app

Mục đích:

- Thiết kế phần mềm app
- Nạp toàn bộ dữ liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” và phần mềm app
- Đưa phần mềm app chứa bộ dữ liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” lên Internet phục vụ tra cứu thông tin đến đông đảo độc giả.

Chú ý: Khoảng 3 năm sẽ tái bản một lần để kịp thời bổ sung những thông tin mới về nội dung cuốn sách phục vụ độc giả.

V. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Phần I

A. BIÊN TẬP XUẤT BẢN BỘ TÀI LIỆU DẠNG SÁCH IN (02 Tập):

I. CẨM NANG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TẬP I

1.1. NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Nội dung 1. Thuốc Bảo vệ thực vật và vai trò của thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp

1. Khái niệm về thuốc Bảo vệ thực vật
2. Quá trình phát triển ngành thuốc Bảo vệ thực vật trên thế giới và Việt Nam.
3. Tầm quan trọng, vị trí, ý nghĩa của thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp
4. Ưu điểm, nhược điểm của thuốc BVTV.

Nội dung 2. Những thuật ngữ, khái niệm về thuốc Bảo vệ thực vật, thực vật, sinh vật có ích, sinh vật hại thực vật

1. Những thuật ngữ liên quan đến thuốc Bảo vệ thực vật, thực vật, sinh vật có ích, sinh vật hại thực vật

Hoạt chất thuốc Bảo vệ thực vật (Active ingredient)

Tiền chất thuốc BVTV

Thuốc bảo vệ thực vật kỹ thuật (Technical grade) sau đây gọi chung là thuốc kỹ thuật.

Thuốc Bảo vệ thực vật thương phẩm

Thuốc Bảo vệ thực vật

Thuốc Bảo vệ thực vật hóa học

Thuốc Bảo vệ thực vật sinh học

Thuốc Bảo vệ thực vật nguồn gốc sinh học

Thuốc trừ sinh vật hại (pesticide)

Sinh vật hại thực vật

Sinh vật hại lạ

Dịch hại thực vật

Sinh vật có ích

Tính kháng thuốc của sinh vật hại thực vật

2. Khái niệm về độc tính của thuốc BVTV

Độc cấp tính

Độc mãn tính

Tính độc

Độ độc và cách phân loại

Liều lượng

Nồng độ

Dư lượng thuốc BVTV, IT (Import tolerance), ADI, MRL

Thời gian cách ly (PHI)

Các thuật ngữ khác liên quan đến độc tính thuốc BVTV: độc với động vật-máu nóng, độc với môi trường sinh thái...

3. Phân loại thuốc Bảo vệ thực vật

- Phân loại dựa theo đối tượng sinh vật hại
- Phân loại dựa theo nguồn gốc của thuốc BVTV
- Phân loại theo các dạng thuốc
- Phân loại theo phương pháp sử dụng thuốc BVTV
- Phân loại theo cách tác động và phương thức tác động của thuốc BVTV
- Phân loại theo nhóm độc thuốc Bảo vệ thực vật

4. Các hình thức tác động của thuốc BVTV đối với sinh vật hại.

- Tác động cục bộ và tác động toàn bộ
- Tác động liên hợp và tác động đối kháng
- Tác động tích lũy
- Tác động gây độc cho thế hệ sau

5. Phương thức tác động của một số nhóm thuốc phổ biến

- Phương thức tác động của thuốc trừ sâu
- Phương thức tác động của thuốc trừ bệnh
- Phương thức tác động của thuốc trừ cỏ
- Phương thức tác động của thuốc trừ động vật hại
- Phương thức tác động của thuốc kích thích/điều hoà sinh trưởng (PGR)/kích

kháng cây trồng (Plant activator), thuốc dẫn truyền thông tin, thuốc điều hoà sinh học (Biostimulant)...

6. Những điều kiện cần thiết để sử dụng thuốc BVTV có hiệu quả

- Phải sử dụng đúng thuốc BVTV và phải cho thuốc BVTV tiếp xúc được với sinh vật hại
- Thuốc BVTV phải xâm nhập được vào cơ thể sinh vật hại.
- Chất độc của thuốc BVTV phải tồn lưu trong cơ thể sinh vật hại đủ thời gian và đủ lượng đảm bảo cho thuốc phát huy tác dụng.
- Thuốc BVTV phải gây được tác động lên cơ thể sinh vật hại.

Nội dung 3. Sản xuất, gia công thuốc Bảo vệ thực vật

1. Điều kiện sản xuất, gia công thuốc Bảo vệ thực vật
2. Sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật kỹ thuật
3. Kỹ thuật gia công thuốc Bảo vệ thực vật thành phẩm.

Nội dung 4. Thuốc Bảo vệ thực vật thương phẩm

1. Thuốc Bảo vệ thực vật thương phẩm nguồn gốc hoá học
2. Thuốc Bảo vệ thực vật thương phẩm nguồn gốc sinh học (chất có nguồn gốc thảo mộc, vi sinh vật sống, chất có nguồn gốc từ vi sinh vật, chất có nguồn gốc động vật ...)

Nội dung 5. Các nhóm thuốc hóa học chính trừ sâu hại sử dụng ở Việt Nam

1. Nhóm thuốc trừ sâu vô cơ
2. Nhóm thuốc trừ sâu Clo hữu cơ
3. Nhóm thuốc trừ sâu Lân hữu cơ
4. Nhóm thuốc trừ sâu Carbamate
5. Nhóm thuốc trừ sâu Pyrethroid (Cúc tổng hợp)
6. Một số nhóm thuốc trừ sâu khác
7. Thuốc xông hơi khử trùng

Nội dung 6. Các nhóm thuốc hóa học chính trừ nhện hại sử dụng ở Việt Nam

1. Đặc điểm chung, cơ chế tác động với nhện hại và những nhược điểm chính.
 1. Các nhóm thuốc chỉ có tác dụng trừ nhện
 2. Các nhóm thuốc có tác dụng trừ cả nhện và sâu hại
 4. Các thuốc trừ bệnh có tác dụng trừ nhện

Nội dung 7. Các nhóm thuốc hóa học chính trừ tuyến trùng, nhuyễn thể và chuột hại sử dụng ở Việt Nam.

1. Nhóm thuốc hóa học trừ tuyến trùng.
3. Nhóm thuốc hóa học trừ nhuyễn thể (ốc sên, ốc bươu vàng, sên trần).
3. Nhóm thuốc hóa học trừ chuột

Nội dung 8. Các nhóm thuốc hóa học chính trừ bệnh hại sử dụng ở Việt Nam.

1. Đặc điểm chung của thuốc trừ bệnh (Nấm, vi khuẩn, virus...).
2. Các nhóm thuốc chính trừ bệnh (Đặc điểm chung và tác dụng trừ bệnh)

Nội dung 9. Các nhóm thuốc hóa học chính trừ cỏ dại sử dụng ở Việt Nam

1. Đặc điểm chung của thuốc trừ cỏ.

2. Các nhóm thuốc chính trừ cỏ (Đặc điểm chung và tác dụng trừ cỏ đại)

Nội dung 10. Các nhóm thuốc hóa học chính điều hòa sinh trưởng, dẫn dụ xua đuổi, triệt sản côn trùng và thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng sử dụng ở Việt Nam

1. Thuốc điều hòa sinh trưởng côn trùng (Insect growth regulator - IGR)
2. Thuốc dẫn dụ côn trùng, nhện (Pheromone)
3. Thuốc xua đuổi côn trùng (Repellent)
4. Thuốc triệt sản côn trùng (Chemosterilant)
5. Thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng (Plant Growth Regulator - PGR)

Nội dung 11. Nhóm các chất hỗ trợ (chất trải) tăng hiệu quả của các thuốc trừ sinh vật hại sử dụng ở Việt Nam.

Nội dung 12. Nhóm các thuốc trừ mối sử dụng ở Việt Nam.

Nội dung 13. Nhóm các thuốc bảo quản lâm sản sử dụng ở Việt Nam.

Nội dung 14. Nhóm các thuốc khử trùng kho sử dụng ở Việt Nam.

Nội dung 15. Nhóm các thuốc sử dụng cho sân golf sử dụng ở Việt Nam.

Nội dung 16. Nhóm các thuốc xử lý hạt giống sử dụng ở Việt Nam.

Nội dung 17. Thuốc bảo quản nông sản sau thu hoạch sử dụng ở Việt Nam.

Nội dung 18. Thuốc Bảo vệ thực vật sinh học

1. Định nghĩa thuốc Bảo vệ thực vật sinh học
2. Phân loại thuốc Bảo vệ thực vật sinh học
3. Vai trò của thuốc Bảo vệ thực vật sinh học phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn và bền vững.

4. Sản xuất và ứng dụng thuốc Bảo vệ thực vật sinh học từ các vi sinh vật sống, hoặc hoạt chất được tách chiết từ các vi sinh vật (nấm, vi khuẩn, xạ khuẩn, virus), hoạt chất được tách chiết từ động vật (Chitosan từ vỏ tôm; cua)..

4.1. Thuốc có thành phần chính là virus nhân đa diện NPV (*Nuclear Polyhedrois Virus*) và Hỗn hợp chế phẩm Vi rus – Vi khuẩn V-Bt (*Nuclear Polyhedrois Virus - Bacillus thuringiensis*), sử dụng phòng trừ sâu hại rau màu.

4.2. Thuốc có thành phần chính là vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* (Bt) trừ sâu hại cây trồng.

4.3. Thuốc có thành phần chính là nấm *Beauveria bassiana* (nấm trắng) và *Metarhizium anisopliae* (nấm xanh) trừ sâu hại cây trồng.

4.4. Thuốc có thành phần chính là nấm đối kháng *Trichoderma* sp. và *Chaetomium* sp. trừ bệnh hại cây trồng

4.5. Thuốc có thành phần chính là nấm (*Paecilomyces lilacinus*) trừ tuyến trùng

4.6. Thuốc có thành phần chính là hoạt chất *Abamectin/ Emamectin* (từ xạ khuẩn *Streptomyces avermitilis*) trừ sâu hại cây trồng.

4.7. Thuốc có thành phần chính là hoạt chất *Validamycin* (từ xạ khuẩn *Streptomyces hygroscopicus*) trừ bệnh hại cây trồng.

4.8. Thuốc có thành phần chính là hoạt chất *Chitosan* (từ vỏ tôm; cua) trừ bệnh hại cây trồng.

4.9. Thuốc Ento-Pro 150 SL dẫn dụ và trừ ruồi hại quả

4.10. Một số thuốc BVTV khác nguồn gốc sinh học trừ sinh vật hại

4.11. Danh mục thuốc BVTV sinh học có nguồn gốc từ vi sinh vật, động vật đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam và tiềm năng sử dụng chúng trong sản xuất

5. Sản xuất và ứng dụng thuốc Bảo vệ thực vật sinh học từ thực vật.

5.1. Chế phẩm thảo mộc có thể tự chế bằng phương pháp thủ công đơn giản

5.2. Thuốc BVTV thảo mộc chứa tinh dầu

5.3. Chế phẩm thảo mộc chứa dầu và cao chiết thực vật

5.4. Chế phẩm thảo mộc chứa đơn và đa hoạt chất từ thực vật

5.5. Thuốc BVTV thảo mộc chứa hoạt chất từ họ cúc trừ sâu (*Pyrethrum*)

5.6. Thuốc BVTV thảo mộc chứa hoạt chất từ họ neem (*Azadirachta indica*)

5.7. Thuốc BVTV thảo mộc chứa các hoạt chất của *Matrine* và dẫn xuất (*Sophora flavescens*)

5.8. Thuốc BVTV thảo mộc chứa hoạt chất *Rotenon*

5.9. Thuốc BVTV thảo mộc chứa hoạt chất *Saponin*

5.10. Danh mục thuốc Bảo vệ thực vật sinh học có nguồn gốc từ thực vật đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam và tiềm năng sử dụng chúng trong sản xuất

1.2. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT Ở VIỆT NAM.

Nội dung 19. Quy định sản xuất, gia công thuốc BVTV, kinh doanh (buôn bán, xuất, nhập khẩu) thuốc BVTV

Nội dung 20. Quy định khảo nghiệm, đăng ký thuốc BVTV, nhãn thuốc, chất lượng thuốc BVTV, quảng cáo thuốc, tập huấn thuốc BVTV

Nội dung 21. Quy định vận chuyển, bảo quản thuốc BVTV, thuốc Bảo vệ thực vật dự trữ quốc gia, sử dụng thuốc BVTV.

Nội dung 22. Quy định thu gom bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng, thu hồi thuốc không đúng quy định, tiêu hủy thuốc BVTV

Nội dung 23. Quản lý chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc BVTV, thuốc BVTV ngoài danh mục.

Nội dung 24. Quy định của các bộ ngành khác có liên quan đến quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV.

Nội dung 25. Hợp tác quốc tế trong quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV (Ví dụ: Công ước Rostedam...)

II. CẨM NANG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TẬP II

2.1. SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ AN TOÀN, HIỆU QUẢ VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM

Nội dung 26. Nguyên tắc 4 đúng trong việc sử dụng thuốc BVTV

1. Cách tiếp cận, kỹ năng phán đoán, cơ sở khoa học của việc sử dụng thuốc BVTV có hiệu quả.

2. Nguyên tắc 4 đúng trong việc sử dụng thuốc BVTV

Nội dung 27. Phương pháp sử dụng, bảo quản thuốc Bảo vệ thực vật và những tác hại phát sinh khi sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật đối với sản xuất nông nghiệp và môi trường.

1. Các phương pháp sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật

2. Các thiết bị, dụng cụ phun rải thuốc BVTV và hướng dẫn sử dụng (Kể cả Drone)

3. Bảo quản thuốc Bảo vệ thực vật

4. Những tác hại phát sinh khi sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật đối với sản xuất nông nghiệp và môi trường (Thuốc BVTV hại cây trồng, hại quần thể sinh vật có ích, thuốc BVTV gây cho dịch hại quen thuốc, kháng thuốc, thuốc BVTV hại đến người, gia súc, gia cầm.....)

5. Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật giảm nguy cơ hình thành tính kháng của một số sinh vật hại nguy hiểm đối với cây trồng.

Nội dung 28. Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật an toàn trong các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn Viet GAP, Global GAP và vùng đăng ký và sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Nội dung 29. Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật trong quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM).

Nội dung 30. Sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

Nội dung 31. Những biện pháp an toàn khi tiếp xúc và sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật

1. Nguyên nhân nhiễm độc thuốc Bảo vệ thực vật

2. Biện pháp ngăn ngừa bị nhiễm độc khi tiếp xúc với thuốc Bảo vệ thực vật

3. Biện pháp sơ cấp cứu các trường hợp nhiễm độc cấp tính thuốc BVTV.

Nội dung 32. Những biện pháp quản lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng và xử lý chất thải thuốc BVTV bảo vệ an toàn môi trường.

2.2. HỆ THỐNG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CHÍNH Ở VIỆT NAM

Nội dung 33. Địa chỉ cần biết

Thiết lập Danh mục địa chỉ các cơ quan quản lý, chỉ đạo sản xuất, các cơ quan nghiên cứu triển khai và các đơn vị/ tổ chức hoạt động dịch vụ về thuốc Bảo vệ thực vật ở Việt Nam.

Nội dung 34. Niên giám các Doanh nghiệp Hội viên – Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh Thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam (VIPA)

Giới thiệu Hội doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật Việt Nam và các doanh nghiệp thuộc Hội (Mỗi tổ chức/đơn vị 02 trang), gồm:

- 1/ Các doanh nghiệp thuộc VIPA
- 2/ Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nước ngoài tại Việt Nam (Là Hội viên liên kết thuộc VIPA).

Thông tin chính:

1. Tên đơn vị (tiếng Việt, tiếng Anh, tên viết tắt), Lô gô
2. Địa chỉ; Điện thoại; Fax; Email; Website
3. Nhân sự chủ chốt, ảnh lãnh đạo 4x6
4. Chức năng nhiệm vụ, năng lực đơn vị...
5. Những thành tựu nổi bật (Những hình ảnh trong công tác sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, hành trình làm từ thiện, hoạt động văn thể mỹ của hội viên VIPA).
6. Sản phẩm chủ yếu, thể mạnh, tiêu biểu của doanh nghiệp (Thuốc, phân bón, giống cây trồng, sản phẩm chế biến vv...)

Nội dung 35. Các trang tài trợ, giới thiệu quảng bá của các đơn vị trong và ngoài ngành

Nội dung 36. Hướng dẫn tra cứu các thông tin về thuốc Bảo vệ thực vật

- Hướng dẫn tra cứu “Danh mục thuốc Bảo vệ thực vật được phép sử dụng và cấm sử dụng ở Việt Nam”.
- Hướng dẫn tra cứu những thông tin về quản lý và sử dụng an toàn thuốc bảo vệ thực vật.
- Hướng dẫn tra cứu các Tiêu chuẩn cơ sở, Tiêu chuẩn Việt Nam liên quan đến thuốc BVTV

Phần II

THIẾT KẾ PHẦN MỀM CẨM NANG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

3. Thiết kế phần mềm Website

Mục đích: Thiết kế phần mềm, nạp dữ liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” để đăng tải trên Website: <http://vipa.vn> của Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam trên Internet

Nội dung:

1. Thiết kế phần mềm thành các “Mục nội dung” phù hợp với cấu trúc nội dung biên tập ấn phẩm xuất bản.

2. Nạp các nội dung đã biên tập theo từng “Mục nội dung” vào phần mềm được thiết kế. Hoàn thiện toàn bộ bản mềm “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật”.

3. Chuyển bộ bản mềm “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” đã hoàn thiện lên Internet (Địa chỉ Website: <http://vipa.vn>), giúp nông dân và các đối tượng có liên quan có thể khai thác sử dụng.

4. In sao bản mềm “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” sang đĩa CD để chuyên giao cho những đối tượng khác khi có nhu cầu, hoặc cung cấp cho những vùng sản xuất nông nghiệp chưa có Internet, chưa có điều kiện cung cấp bản cứng (Ấn phẩm số tay)...giúp cho nông dân và những ai quan tâm có thể khai thác sử dụng.

2. Thiết kế phần mềm app

Mục đích:

- Thiết kế phần mềm via app phục vụ tra cứu thông tin nhanh và thuận lợi.
- Có thể thu kinh phí tra cứu thông tin thông qua via app.

V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Xây dựng được bộ tài liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” với đầy đủ các thông tin liên quan đến lĩnh vực thuốc BVTV ở Việt Nam, gồm 2 phần:

PHẦN I (Xuất bản phẩm): Là bộ tài liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” được in ấn phát hành đến độc giả. Theo đó, dự kiến nội dung Phần I chia làm 02 tập:

- *Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật. Tập I*
- *Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật. Tập II*

PHẦN 2. Xây dựng phần mềm Website hoặc app đưa lên Internet

1. **Phần mềm Website:** Là bộ tài liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” dạng phần mềm đưa lên Website: <http://vipa.vn> của Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Việt Nam.

Hoặc:

2. **Phần mềm app**

Mục đích:

- Thiết kế phần mềm app
- Nạp toàn bộ dữ liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” và phần mềm via app
- Đưa phần mềm app chứa bộ dữ liệu “Cẩm nang thuốc Bảo vệ thực vật” lên Internet phục vụ tra cứu thông tin đến đông đảo độc giả.

Phần mềm Website hoặc app còn là cơ sở để kết nối các phần mềm khác liên quan đến thuốc BVTV, cập nhật thông tin nhanh nhất đến độc giả.

Việc tra cứu thông tin thông qua Website hoặc app có thể thu kinh phí phục vụ phát triển bổ sung nội dung bộ dữ liệu đến độc giả ngày càng kịp thời và đầy đủ hơn.

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024

HỘI DOANH NGHIỆP SX& KD THUỐC BVTV VIỆT NAM

Chủ trì nhiệm vụ
(Họ, tên và chữ ký)



Nguyễn Văn Sơn

Phó Chủ tịch Hội
(Họ, tên và chữ ký, đóng dấu)



The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp reads: "HỘI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT NAM" around the perimeter. In the center, it says "BAN CHẤP HÀNH" in large red letters. A blue handwritten signature is written over the stamp.

Nguyễn Việt Nghĩa